

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên⁽²⁾: Nguyễn Hữu Chí; Sinh năm: 1964

CCCD số: 038064004814; do Cục cảnh sát cấp ngày 16/01/2025

Và bà: Hoàng Thị Vân; Sinh năm: 1963

CCCD số: 038163004471; do Cục cảnh sát cấp ngày 06/12/2022

Địa chỉ thường trú⁽⁴⁾: Khu phố 12, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0984.635.133 Hộp thư điện tử (nếu có):.....

2. Thừa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 530; b) Tờ bản đồ số: 48.

c) Địa chỉ⁽⁵⁾: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hoá.

d) Diện tích⁽⁶⁾: 230.0m²; sử dụng chung: 230.0m²; sử dụng riêng: m².

đ) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: Đất ở Nông thôn: 160 m² và đất cây lâu năm: 70 m².

Từ thời điểm: Trước ngày 18/12/1980 là 160.0m²; trước ngày 1/7/2014 là 70.0m²

e) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾: Đất ở lâu dài, cây lâu năm: 50 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

g) Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Nhận tặng cho từ đất sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980 là 160.0m²; sử dụng ổn định trước ngày 01/7/2014 là 70.0m²

h) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số....., tờ bản đồ số....., của....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề.....⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: 85.0m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹³⁾: m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾:m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: 01 tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm: tầng.

e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾: Tự xây dựng.

g) Năm hoàn thành xây dựng ⁽¹⁶⁾: Năm hoàn thành xây dựng 1985

h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹⁸⁾:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo ⁽¹⁹⁾:

(1) Bản đo đạc, chỉnh lý thửa đất.

(2) Bản cam kết không lấn chiếm.

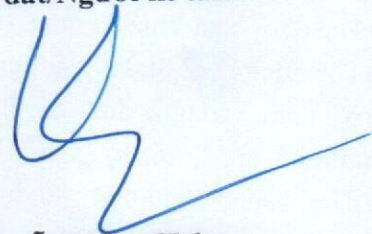
(3)

(4)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thịệu Trung, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai



Nguyễn Hữu Chí

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỪA ĐẤT, SỞ HỮU
CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

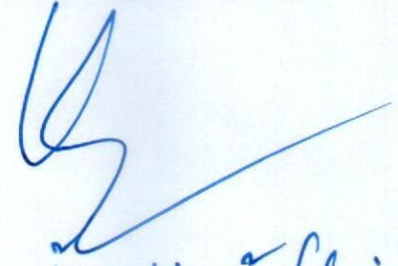
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Hữu Chí	1964	CCCD	038061004814	16/01/2025	Cục cảnh sát	Xã Thiệu Trung
2	Hoàng Thị Vân	1963	CCCD	038163004471	06/12/2022	Cục cảnh sát	Xã Thiệu Trung

Thiệu Trung, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai


Nguyễn Hữu Chí

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

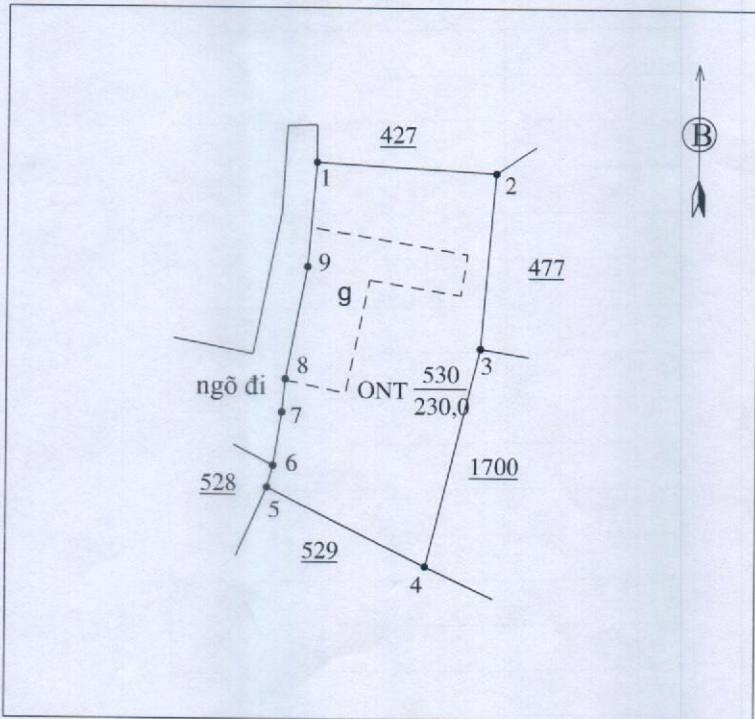
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thịệu Hóa, ngày 06 tháng 10 năm 2025

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỪA ĐẤT

(Số: 48951 ĐĐCL) (bản này thay bản ĐĐCL 1569 ngày 31/12/2023)

- 1. Thửa đất số: 530 ; Tờ bản đồ số: 48 ; diện tích: 230,0 m²
loại đất: Đất ở tại nông thôn ; hình thức sử dụng:
- 2. Địa chỉ thửa đất: xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa
- 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Nguyễn Hữu Chí
- 4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất:
- 5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ:
- Diện tích trên giấy tờ: m² ; loại đất trên giấy tờ:
- 6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
- 7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chính lý:
- 8. Sơ đồ thửa đất:



9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa(**)		Kích thước cạnh (m)
1	2198198,77 572609,34	10,69
2	2198198,15 572620,01	
2	2198198,15 572620,01	10,44
3	2198187,75 572619,15	
3	2198187,75 572619,15	13,30
4	2198174,84 572615,94	
4	2198174,84 572615,94	10,52
5	2198179,52 572606,52	
5	2198179,52 572606,52	1,34
6	2198180,81 572606,87	
6	2198180,81 572606,87	3,17
7	2198183,94 572607,37	
7	2198183,94 572607,37	1,97
8	2198185,90 572607,56	

Cán bộ đo đạc

(Ký, ghi rõ họ và tên)

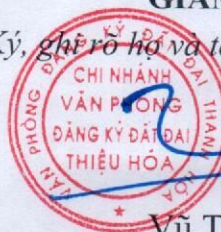
[Signature]

Lê Minh Châu

Chi nhánh VPĐKĐĐ Thiệu Hóa

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



[Signature]
Vũ Thị Tâm

Người sử dụng, quản lý đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng

sử dụng, quản lý đất

(Ký ghi rõ họ và tên)

[Signature]
Nguyễn Hữu Chí

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

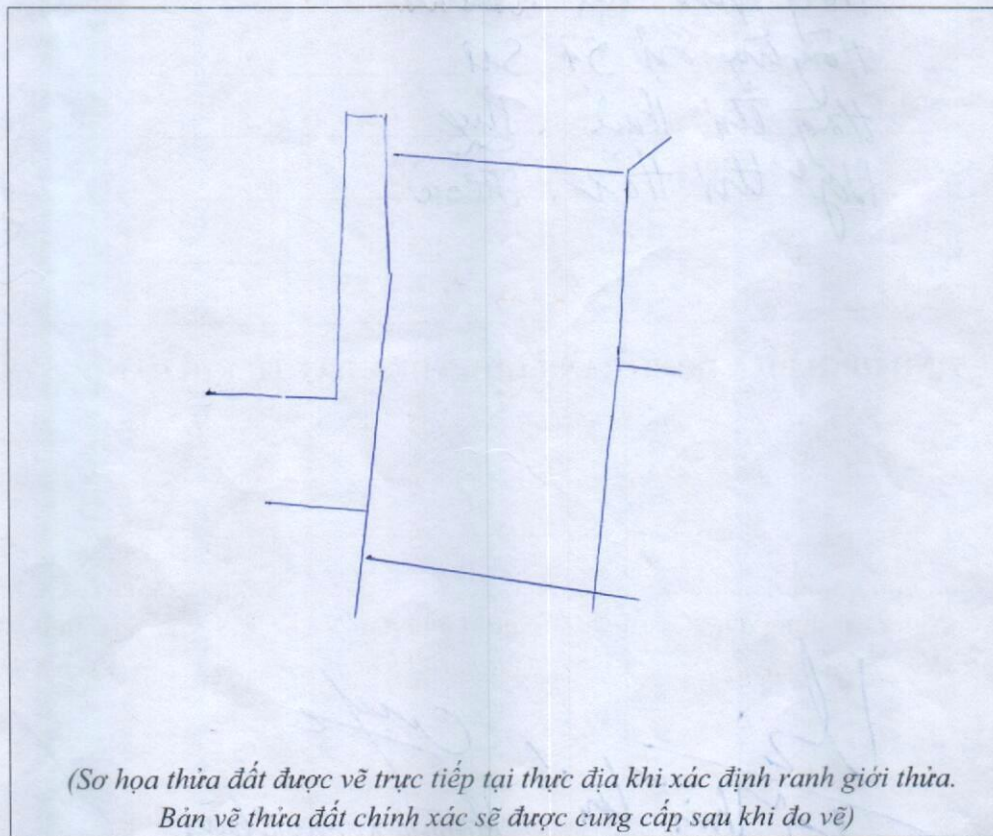
BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

Ngày tháng năm đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thừa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): chuSuDung

Đang sử dụng đất tại: diaChiThua

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2
- Từ điểm 2 đến điểm 3
- Từ điểm 3 đến điểm 4
- Từ điểm 4 đến điểm 5
- Từ điểm 5 đến điểm 6

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề ⁽¹⁾	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
stt1	Hồng Thị Yên	Yên		
stt2	Hồng Văn Thành	Thành		
stt3	Hồng Tuyết Sứ Sĩ	Sứ Sĩ		
stt4	Hồng Thị Huệ	Huệ		
stt5	Nguyễn Thị Hòa	Hòa		
stt6				
stt7				

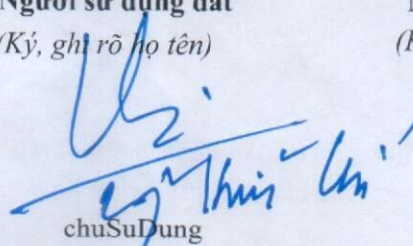
TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

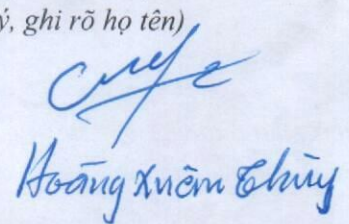
.....

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người dẫn đạc ⁽²⁾
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)


Chu Su Dung


Hoàng Xuân Cường


Lê Minh Châu

(1) Ghi họ tên cá nhân hoặc họ tên người đại diện hộ gia đình, hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư và họ tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;
 Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.
 (2) Người dẫn đạc là cán bộ địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thừa đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN
CÓ QUAN HỆ HÔN NHÂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Họ và tên người đề nghị: NGUYỄN HỮU CHÍ

- Ngày, tháng, năm sinh: 10/08/1964
- Số CCCD: 038064004814, do Cục cảnh sát, cấp ngày: 16/01/2025
- Nơi cư trú: Khu phố 12, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Đề nghị UBND xã Thiệu Trung xác nhận:

Tôi và bà: HOÀNG THỊ VÂN

- Ngày, tháng, năm sinh: 21/11/1963
- Số CCCD: 038163004471, do Cục cảnh sát cấp ngày: 06/12/2022
- Nơi cư trú: Khu phố 12, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

Đã chung sống với nhau như vợ chồng từ trước ngày 03/01/1987, hiện nay vẫn đang chung sống và không có tranh chấp về hôn nhân.

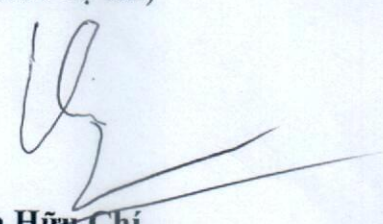
Việc xác nhận này để phục vụ cho mục đích: Hoàn thiện đất đai và giao dịch dân sự khác theo quy định.

Tôi cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thiệu Trung, ngày 14 tháng 04 năm 2026

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Hữu Chí

[20] Đã có giấy chứng nhận:

[20.1] Số giấy chứng nhận: [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: 530

[20.4] Tờ bản đồ số: 48

[20.5] Diện tích: 230.0 [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: Đất ở và CLN

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 160.0m².

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận:

[22.1] Diện tích: 160.0m² [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: Đất ở

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):

.....
Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Thịệu Trung, ngày..... tháng..... năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

Nguyễn Hữu Chí

II. PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên:

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh:

[29] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD:

[31] Ngày cấp:

[32] Nơi cấp: Cục cảnh sát

2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Phường/xã/thị trấn: Thiệu Trung

[33.6] Tỉnh/Thành phố: Thanh Hóa

[34] Đã có giấy chứng nhận:

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thừa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận:

[35.1] Diện tích: [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: [41.2] Tên đường/vùng:

[41.3] Đoạn đường/khu vực:

[41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
--	--	--

...
-----	-----	-----

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

Thịệu Trung, ngày..... tháng..... năm.....

CHUYÊN VIÊN PHÒNG KT XÃ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Thịệu Trung, ngày..... tháng..... năm.....

KT. CHỦ TỊCH UBND XÃ

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: 01/LPTB
(Ban hành kèm theo Thông tư
số 80/2021/TT-BTC ngày
29/9/2021 của Bộ Tài chính)

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ
(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ: ...
 Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] **Người nộp thuế:** Nguyễn Hữu Chí

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND (trường hợp chưa có mã số thuế): 038064004814

[07] Địa chỉ: Khu phố 12, xã Thiệu Trung, tỉnh Thanh Hóa

[08] Điện thoại:.....[09] Fax: [10] Email:

[13] **Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):**

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số: 530; Tờ bản đồ số: 48; Diện tích (m²): 230.0m²

1.2. Địa chỉ thửa đất: Khu phố 12, xã Thiệu Trung, Tỉnh Thanh Hóa

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở Nông thôn 160.0m², đất CLN: 70.0m².

1.5. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho: Nhận tặng cho QSD đất từ bố mẹ, sử dụng ổn định trước ngày 18/12/1980.

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD:; Ngày cấp:../../.....; Nơi cấp:

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ... tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà:Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m²):..... Diện tích sở hữu riêng (m²):.....

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):; Diện tích sàn XD (m²):

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm 2026


NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)


Nguyễn Hữu Chí